

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày: 12-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Dũng; Ông Hoàng Duy Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Minh T, sinh năm 1991, tại tỉnh Vĩnh Long; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Nơi tạm trú: Ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Bùi Văn N, sinh 1966 và bà Nguyễn Thị G, sinh 1970; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 07 tháng 6 năm 2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 16 tháng 6 năm 2021, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984; (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh Trần Văn T, sinh năm 1988; (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phạm Nhật H (Sò), sinh năm 1984; (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1970; (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 04/6/2021, bị cáo Bùi Minh T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu DONA, màu nâu, biển kiểm soát 64F8-0365 đi từ xã P, huyện C, tỉnh Long An đến xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang để hóng mát. Trên đường đi, bị cáo nhìn thấy một người đàn ông chở theo một cây mai nên hỏi mua lại với giá 200.000 đồng và giấu cây mai bên lề đường khi nào quay về thì ghé lấy. Bị cáo tiếp tục điều khiển xe sang địa bàn thị xã G, khi đến đoạn ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ N và Hương lộ M (thuộc ngã ba B) thì vòng ngược lại và điều khiển xe rẽ vào đường đê cập nhà máy xay lúa B để vào nhà người quen chơi. Khi rẽ vào đường đê, bị cáo chợt nhớ trên đoạn đường này có rất nhiều vườn trồng mai nên nảy sinh ý định tìm mai để trộm. Bị cáo chạy dọc theo đường đê được vài trăm mét thì phát hiện vườn mai của nhà anh Nguyễn Thanh T không có hàng rào nên dừng xe lại, đi lên vào bên trong và nhìn thấy 01 cây mai nhỏ trồng trong chậu. Sau đó, bị cáo dùng tay lách rồi nhổ cây mai lên và chở về huyện C. Trên đường về, bị cáo ghé lấy cây mai đã mua lúc đầu rồi chở cả 02 cây mai bán cho anh Phạm Nhất H với giá 400.000 đồng. Khoảng 02 giờ ngày 05/6/2021 bị cáo tiếp tục điều khiển xe đến vườn mai nhà anh T với ý định trộm mai lần nữa, khi đến nơi nhìn thấy 01 cây mai trồng dưới đất kế bên chậu mai vừa trộm trước, bị cáo dùng tay lách rồi nhổ cây mai lên, chở về huyện C tiếp tục bán cho anh H với giá 200.000 đồng.

Khoảng 00 giờ ngày 06/6/2021, bị cáo tiếp tục điều khiển xe qua địa bàn thị xã Gò Công, trên đường đi thấy trong hẻm cụt tại hộ anh Trần Văn T có 01 cây mai trồng trong chậu nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo dùng tay lách cây mai rồi bứng lên, đặt cây mai nằm ngang yên sau xe rồi chạy về huyện C tiếp tục bán cho anh Phạm Nhất H với giá 190.000 đồng.

Đến Khoảng 20 giờ ngày 06 tháng 6 năm 2021 bị cáo chạy xe qua thị xã Gò Công đổ xăng thì bị lực lượng Công an xã B bắt giữ và thu hồi được tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) cây mai vàng cao 74cm, chu vi vòng gốc 18cm và 01 (Một) cây mai vàng cao 190cm, chu vi vòng gốc 42cm của anh Nguyễn Thanh T;
- 01 (Một) cây mai vàng cao 145cm, chu vi vòng gốc 37cm của anh Trần Văn T;
- 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 64F8-0365, nhãn hiệu DONA, màu nâu, số khung LXDXXCG06Y0803443, số máy 150FM00250043 (Phần mũ bên hông xe có dán tem Dream II, phần nhôm dưới đèn pha trước có chữ Honda Dream 100).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS, ngày 09 tháng 8 năm 2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Gò Công:

- 01 (Một) cây mai vàng cao 74cm, chu vi vòng gốc 18cm trị giá 1.500.000 đồng.

- 01 (Một) cây mai vàng cao 190cm, chu vi vòng gốc 42cm trị giá 3.500.000 đồng.

- 01 (Một) cây mai vàng cao 145cm, chu vi vòng gốc 37cm trị giá 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản bị mất trộm là 8.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu DONA, màu nâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công đã tiến hành tra cứu biển kiểm soát 64F8-0365 số khung: LXDXXCG06Y0803443, số máy: 150FM00250043 mà Bùi Minh T sử dụng hiện do ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1969, ngụ ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh, ông H trình bày xe mô tô trên đã bán cách nay đã lâu, không nhớ bán cho ai và với giá bao nhiêu. Qua làm việc, bị cáo khai nhận xe là của mẹ bị cáo mua đã lâu, không nhớ mua bao nhiêu tiền, không sang tên và giấy tờ xe đã bị thất lạc.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSTXGC, ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bà Nguyễn Thị G có yêu cầu nhận lại xe máy biển kiểm soát 64F8-0365, do xe này của bà mua đã lâu chưa làm thủ tục sang tên, dùng để đi lại trong gia đình, việc bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản bà hoàn toàn không biết và có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Minh T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 6 năm 2021.

- Về vật chứng, đề nghị:

+ Ghi nhận: Ngày 27 tháng 7 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trao trả cho anh Nguyễn Thanh T 01 (Một) cây mai vàng cao 74cm, chu vi vòng gốc 18cm; 01 (Một) cây mai vàng cao 190cm, chu vi vòng gốc 42cm và anh Trần Văn T 01 (Một) cây mai vàng cao 145cm, chu vi vòng gốc 37cm.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị G 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 64F8-0365, nhãn hiệu DONA, màu nâu, số khung LXDXXCG06Y0803443, số máy 150FM00250043 (Phần mũ bên hông xe có dán tem Dream II, phần nhôm dưới đèn pha trước có chữ Honda Dream 100).

+ Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 590.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Sau khi nhận lại tài sản anh Nguyễn Thanh T và anh Trần Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

+ Đối với số tiền 590.000 đồng mà anh Phạm Nhật H mua mai của bị cáo, qua làm việc anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo đã biết lỗi và ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Minh T khai nhận vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên lợi dụng lúc trời tối và không có người trông coi, bị cáo lén lúc trộm cắp 01 (Một) cây mai vàng cao 74cm, chu vi vòng gốc 18cm; 01 (Một) cây mai vàng cao 190cm, chu vi vòng gốc 42cm của anh Nguyễn Thanh T vào ngày 05/6/2021 và lấy trộm 01 (Một) cây mai vàng cao 145cm, chu vi vòng gốc 37cm của anh Trần Văn T vào ngày 06/6/2021. Theo kết luận định giá tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 8.000.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội

“Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời hành vi ấy còn gây mất trật tự ở địa phương. Bị cáo có đủ sức lao động để kiếm sống và tạo ra của cải vật chất cho bản thân. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhưng lại chạy lười lao động, tham lam nên mới dẫn thân vào con đường tội phạm. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một khoản thời gian, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản trong hai ngày 05/6/2021 và 06/6/2021, giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng, thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên, là tình tiết tăng nặng quy định điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả tài sản bị chiếm đoạt thu giữ được cho chủ sở hữu đúng quy định pháp luật nên ghi nhận.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 64F8-0365, nhãn hiệu DONA, màu nâu, số khung LXDXXCG06Y0803443, số máy 150FM00250043, của bà Nguyễn Thị G mua lại chưa làm thủ tục sang tên, việc bị cáo dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản bà G không biết, nên trả lại cho bà G.

- Đối với số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp có được là 590.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, đây là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại, sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đối với anh Phạm Nhật H không biết bị cáo trộm cắp tài sản sau đó đem bán lại cho mình do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công không khởi tố là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 6 năm 2021.

Về biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị G 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 64F8-0365, nhãn hiệu DONA, màu nâu, số khung LDXCG06Y0803443, số máy 150FM00250043 (Phần mũ bên hông xe có dán tem Dream II, phần nhôm dưới đèn pha trước có chữ Honda Dream 100). Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

- Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 590.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Minh T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Triều